TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2019
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên;
Ông Nguyễn Văn Khóa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 165/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc " Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung''. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐ - ST ngày 25/3/2019và thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 26/TB-TA ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kh, sinh ngày 28/10/1987.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư Tr, phường C, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện đang lao động: 987 – 2116, M, K S, T, Z 20, Nhật Bản (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Xuân H, sinh ngày 09/7/1985.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã V, thị xã L (nay là thành phố Chí L), tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: 503 – 2304 G, A, KC, Q 440 – 2, FC to 101. Nhật Bản (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Phạm Thị Kh trình bầy: Chị và anh H tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) Phường A, thị xã L (nay là Thành phố L), tỉnh Hải

Dương vào ngày 11/11/2009. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do năm 2012 anh H sang Nhật Bản lao động, sau đó năm 2013 chị cũng sang Nhật Bản lao động, hai vợ chồng sinh sống cùng nhau được một thời gian thì xảy ra xô xát, cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2014, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên muốn ổn định cuộc sống, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung :Vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Diệp Ngọc H, sinh ngày 05/5/2011. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện phải quay lại Nhật Bản làm việc, nên chị Kh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và ủy quyền cho ông Phạm Văn T là bố đẻ của chị Kh giao và nhận các văn bản của Tòa án, ủy quyền cho ông T nuôi dưỡng cháu Phạm Diệp Ngọc H trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam.

- Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ được gửi về từ Nhật Bản - Bị đơn anh Phạm Xuân H trình bầy: Anh và chị Kh tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND Phường A, thị xã L (nay là Thành phố L), tỉnh Hải Dương vào ngày 11/11/2009. Trong cuộc sống vợ chồng anh và chị Kh thường có bất đồng, mâu thuẫn nhỏ. Năm 2012 khi vợ chồng quyết định sang Nhật Bản học tập và lao động thì bất đồng trở nên trầm trọng, chị Kh tự ý xách valy ra ngoài sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2016. Anh đã nhờ gia đình hai bên khuyên bảo nhưng chị Kh vẫn kiên quyết ly hôn. Nay do không tìm thấy tiếng nói chung, chị Kh có đơn xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Diệp Ngọc H, sinh ngày 05/5/2011, hiện cháu đang theo học trường tiểu học A và sống cùng bố mẹ anh là ông Phạm Tuấn L và bà Nguyễn Thị V. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, trong thời gian không có mặt tại Việt Nam anh ủy quyền cho bố mẹ là ông Phạm Tuấn L và bà Nguyễn Thị V nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H và tự nguyện không yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định tài liệu do anh H gửi về từ Nhật Bản gồm bản tự khai, đơn xin vắng mặt để xác định chữ ký trong các tài liệu này có phải là của anh Phạm Xuân H hay không. Tại Kết luận số 14/KLGĐ ngày 22/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký đứng tên Phạm Xuân H trên các tài liệu cần giám định với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Phạm Văn T là bố đẻ chị Phạm Thị Kh xác định vợ chồng anh Kh chị H có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Anh H chị Kh có 1 con chung là cháu Phạm Diệp Ngọc H, cháu H sống cùng vợ chồng ông từ 1 tuổi đến khi được 7 tuổi thì anh H về Việt Nam thăm con đã đón cháu về nhà và làm thủ tục chuyển trường học khi không được sự đồng ý của ông bà. Nay ly hôn chị Kh có nguyện vọng được nuôi con và ủy quyền cho ông chăm sóc cháu H, ông đồng ý.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Phạm Tuấn L là bố đẻ anh H thể hiện việc vợ chồng anh H, chị Kh có mâu thuẫn. Hiện con chung của anh H chị Kh đang ở với vợ chồng ông, ông bà đồng ý nhận ủy quyền của anh H chăm sóc cháu H khi anh H không có mặt tại Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng, đầy đủ qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Kh được ly hôn anh H; giao cháu Phạm Diệp Ngọc H cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng. Trong thời gian anh H không có mặt tại Việt Nam tạm giao cháu H cho ông Phạm Tuấn L và bà Nguyễn Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Theo công văn trả lời Cục xuất nhập cảnh số 6992/QLXNC-P5 ngày 21/12/2018 thể hiện anh Phạm Xuân H, chị Phạm Thị Kh xuất cảnh nhiều lần, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Ngày 20/11/2018 chị Kh về Việt Nam làm đơn ly hôn anh H. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[2].Về tố tụng: Trong quá trình gải quyết anh H, chị Kh đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt anh H, chị Kh.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Xuân H và chị Phạm Thị Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2009 tại UBND

phường A, thành phố L, tỉnh Hải Dương, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong cuộc sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Sau khi khi anh chị sang Nhật Bản lao động, mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, vợ chồng ly thân từ tháng 4/2016, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay cả 2 anh chị đều xác định tình cảm không còn, chị Kh có đơn xin ly hôn anh H cũng nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kh.

- *Về con chung:* Anh Phạm Xuân H và chị Phạm Thị Kh có 01 con chung là Phạm Diệp Ngọc H, sinh ngày 05/5/2011. Hiện cháu H đang ở với ông Phạm Tuấn L và bà Nguyễn Thị V là bố mẹ đẻ của anh H. Ly hôn anh H, chị Kh đều có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng, đồng thời cả hai đều có quan điểm ủy quyền cho bố mẹ đẻ chăm sóc cháu H trong thời gian anh chị không có mặt tại Việt Nam. Ông Phạm Văn T là bố đẻ chị Kh, ông L, bà V là bố mẹ đẻ anh H đều đồng ý nhận chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H. Tuy nhiên, xét thấy hiện cháu H đang ở với ông bà nội, đang theo học tại trường tiểu học Văn An và có quan điểm xin được ở với bố. Do vậy để ổn định cuộc sống và học tập cho cháu, cần giao cháu H cho anh H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét.

[4].Về án phí: Chị Kh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Kh được ly hôn anh Phạm Xuân H.

2.Về con chung: Giao con chung Phạm Diệp Ngọc H, sinh ngày 05/5/2011 cho anh Phạm Xuân H nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian anh H không có mặt tại Việt Nam tạm giao cháu Hà cho ông Phạm Tuấn L và bà Nguyễn Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Kh được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Kh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004866 ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương . Chị Kh đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Kh và anh Phạm Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền